



**Ben Thanh
TSC**

Chương trình nghị sự

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút, ngày 23/04/2018

	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
A.	PHẦN NGHI THỨC	
1.	Cổ đông xác nhận tham dự Đại hội.	08:00 – 08:20
2.	Tuyên bố lý do. <ul style="list-style-type: none">* Thông qua Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại đại hội.* Thông qua danh sách Ban Thẩm tra tư cách cổ đông.* Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.	08:20 – 08:30
3.	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban bầu cử, Ban giám sát kiểm phiếu biểu quyết, Ban giám sát bầu cử .	08:30 – 08:35
4.	Thông qua chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ.	08:35 – 08:40
B.	PHẦN NỘI DUNG	
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị.	08:40 – 08:50
2.	Báo cáo của Tổng Giám Đốc về hoạt động kinh doanh.	08:50 – 09:05
3.	Báo cáo của Ban Kiểm soát.	09:05 – 09:10
4.	Các Tờ trình của HĐQT, BKS: <ul style="list-style-type: none">* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.* Phương án trích lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi năm 2018.* Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.* Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.* Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.* Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty.* Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT.* Thông qua việc từ nhiệm thành viên BKS.* Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2019).* Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty (đã kiểm toán).* Các nội dung khác.	09:10 – 09:50
5.	ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình nêu trên; và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát.	09:50 – 10:20
6.	Giải lao.	10:20 – 10:50
7.	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết và kết quả bầu cử.	10:50 – 11:05
8.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.	11:05 – 11:20
9.	Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	11:20 – 11:25
C.	PHẦN BẾ MẠC	11:25 – 11:30

TỜ TRÌNH

(V/v Phân phối lợi nhuận năm 2017)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-2017 ngày 11/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2017;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2017 của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành như sau:

1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất năm 2017	:	48.622.603.086 đồng
	Trong đó: Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ	:	47.297.428.634 đồng
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất	:	10.099.006.142 đồng
	2.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	10.140.054.249 đồng
	2.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:	-41.048.107 đồng
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất (Mục 1 trừ Mục 2)	:	38.523.596.944 đồng
	3.1 Lợi nhuận để lại Công ty con (Cty Bến Thành –Sun Ny)	:	391.778.100 đồng
	3.2 Lợi nhuận để lại Công ty liên kết sau khi đã loại trừ khoản lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ (Cty Thịnh Vượng)	:	-25.428.801 đồng
	3.3 Điều chỉnh giảm lợi nhuận để lại Công ty liên kết do đã chuyển nhượng (Cty Vision)	:	-189.536.772 đồng
	3.4 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	:	38.346.784.417 đồng
4.	Trích lập các quỹ; Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	:	16.243.292.737 đồng
	<i>(Mục 4.2 đến 4.5 trích theo Điều 7 và Điều 8 của Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên Năm 2017)</i>		
	4.1 Quỹ đầu tư phát triển	:	10.000.000.000 đồng
	4.2 Quỹ phúc lợi (3% x Mục 3.4)	:	1.150.403.533 đồng
	4.3 Quỹ khen thưởng (7% x Mục 3.4)	:	2.684.274.909 đồng
	4.4 Quỹ Khen thưởng HĐQT và Ban Kiểm soát	:	1.844.614.295 đồng
	4.5 Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát	:	564.000.000 đồng

5.	Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại tại Công ty mẹ chi cổ tức	:	28.061.275.956 đồng
5.1	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các khoản năm 2017 (Mục 3.4 trừ Mục 4)	:	22.103.491.680 đồng
5.2	Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2016	:	5.957.784.276 đồng
6.	Cổ tức chia cho cổ đông (Tỉ lệ 15%)	:	17.929.820.800 đồng
6.1	Đã tạm ứng đợt 1 trong năm 2017 (8%/VĐL 106 tỷ)	:	8.479.820.800 đồng
6.2	Dự kiến chi đợt 2 trong năm 2018 (7%/VĐL 135 tỷ)	:	9.450.000.000 đồng
7.	Tổng số cổ phiếu đã niêm yết tính đến hiện nay	:	13.500.000 cổ phiếu
7.1	Số cổ phiếu đang lưu hành	:	13.500.000 cổ phiếu
7.2	Số cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
8.	Lợi nhuận còn lại tại Công ty mẹ chưa phân phối (Mục 5 trừ Mục 6)	:	10.131.455.156 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



PHAN VĂN QUANG

CÔNG TY CP TM – DV BẾN THÀNH
(BEN THANH TSC)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 02/ TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Trích lập Quỹ khen thưởng – phúc lợi năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Để kịp thời khen thưởng vào dịp cuối năm nhằm động viên những cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp có thành tích do phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có những đóng góp hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch kinh doanh, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận cho trích lập các Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi năm 2018 như sau:

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh, Hội đồng Quản trị được phép trích lập các quỹ trên lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ như sau:
 - Quỹ phúc lợi : 3%
 - Quỹ khen thưởng : 7%
- Mức trích trên đảm bảo mức cổ tức tối thiểu : 15%/vốn điều lệ.
- Giao Hội đồng Quản trị quyết định việc sử dụng các quỹ trích lập trên để động viên khen thưởng kịp thời.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



PHAN VĂN QUANG

CÔNG TY CP TM – DV BẾN THÀNH
(BEN THANH TSC)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 03/ TTTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP TM-DV Bến Thành;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 của doanh nghiệp,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổng mức thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 bằng với năm 2017. Cụ thể như sau:

1. Thù lao:

- Thù lao Hội đồng quản trị : 408.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm lẻ tám triệu đồng chẵn*).
- Thù lao Ban Kiểm soát : 156.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn*).

2. Quỹ thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT, BKS:

- Tỷ lệ thưởng: 15% phần lợi nhuận trước thuế vượt chỉ tiêu kế hoạch.

3. Việc phân phối tiền thù lao và quỹ thưởng vượt kế hoạch sẽ giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



PHAN VĂN QUANG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Số: 04 /TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của
CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành theo nội dung tại Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ (*đính kèm*) cho phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua *Phan Văn Quang*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Phan Văn Quang*



PHAN VĂN QUANG



**NỘI DUNG TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BÈN THÀNH**
(Đính kèm theo Tờ trình số 05 /TTr-HĐQT ngày 06/4/2018 của Hội đồng quản trị)

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
1	<p><u>Khoản 2.6 Điều 2 “Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt”:</u></p> <p>2.6 “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị gồm:</p> <p>2.6.1 Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.</p> <p>2.6.2 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.</p> <p>2.6.3 Đối xử công bằng giữa các cổ đông.</p> <p>2.6.4 Đảm bảo vai trò của những người có liên quan đến Công ty.</p> <p>2.6.5 Minh bạch trong hoạt động của Công ty.</p> <p>2.6.6 HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.</p>	<p><u>Khoản 2.6 Điều 2 “Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt”</u></p> <p>2.6 “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <p>2.6.1 Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;</p> <p>2.6.2 Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>2.6.3 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;</p> <p>2.6.4 Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;</p> <p>2.6.5 Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.</p>	Khoản 1 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ- CP
2	<p><u>Khoản 2.7 Điều 2 “Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt”</u></p> <p>2.1 “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau:</p>	<p><u>Khoản 2.7 Điều 2 “Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt”</u></p> <p>2.7 “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật</p>	Khoản 9 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	<p>2.1.1 Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân.</p> <p>2.1.2 Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc TGD, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết.</p> <p>2.1.3 Thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc hoặc TGD, Phó Giám đốc hoặc Phó TGD và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó.</p> <p>2.1.4 Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng người đó chịu chung một sự kiểm soát.</p> <p>2.1.5 Công ty mẹ, công ty con.</p> <p>2.1.6 Quan hệ hợp đồng trong đó một người đại diện cho người kia.</p>	<p><i>chứng khoán.</i></p>	<p>CP</p>
3	<p><u>Khoản 2.8 Điều 2 “Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt”</u></p> <p>2.8 Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>2.8.1 Là thành viên HĐQT không điều hành và không phải là người có liên quan với TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm;</p> <p>2.8.2 Không phải là thành viên HĐQT, TGD (Giám đốc), Phó TGD (Phó Giám đốc) của các công ty</p>	<p><u>Khoản 2.8 Điều 2 “Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt”</u></p> <p><i>2.8 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</i></p>	<p>Khoản 7 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	<p>con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;</p> <p>2.8.3 Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</p> <p>2.8.4 Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</p> <p>2.8.5 Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</p>		
4	<p><u>Khoản 4.2 Điều 4 “Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty”:</u></p> <p>4.2 HĐQT có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>4.2.1 Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.</p> <p>4.2.2 Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.</p>	<p><u>Khoản 4.2 Điều 4 “Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty”:</u></p> <p>4.2 HĐQT có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>4.2.1 Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.</p> <p>4.2.2 Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.</p>	<p>Khoản 1 Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;</p> <p>Quy chế quản trị mẫu</p>

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	<p>4.2.3 Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT;</p> <p>4.2.4 Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;</p> <p>4.2.5 Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD.</p> <p>4.2.6 Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban TGD và các cán bộ quản lý.</p> <p>4.2.7 Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.</p>	<p>4.2.3 Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT;</p> <p>4.2.4 Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;</p> <p>4.2.5 Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD.</p> <p>4.2.6 Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban TGD và các cán bộ quản lý.</p> <p>4.2.7 Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.</p> <p>4.2.8 Quy trình lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.</p>	
5	<p><u>Khoản 6.3 Điều 6 “Họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường”:</u></p> <p>6.3. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ. Công ty phải hướng dẫn cho cổ đông thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền theo quy định.</p>	<p><u>Khoản 6.3 Điều 6 “Họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường”:</u></p> <p>6.3. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ. Công ty phải hướng dẫn cho cổ đông thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền theo quy định.</p>	Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
6	<p><u>Khoản 9.1 Điều 9 “Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT”:</u></p> <p>9.1 Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Tên các công ty mà thành viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có). 	<p><u>Khoản 9.1 Điều 9 “Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT”:</u></p> <p>9.1 Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Tên các công ty mà thành viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có). 	Khoản 1 Điều 11 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
7	<p><u>Khoản 10.1 Điều 10 “Cách thức bầu thành viên HĐQT”:</u></p> <p>10.1 Danh sách ứng viên:</p> <p>Danh sách và lý lịch ứng viên như quy định tại Khoản 9.4 Điều 9 Quy chế này được gửi cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 07 (bảy) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p>	<p><u>Khoản 10.1 Điều 10 “Cách thức bầu thành viên HĐQT”:</u></p> <p>10.2 Danh sách ứng viên:</p> <p>Danh sách và lý lịch ứng viên như quy định tại Khoản 9.4 Điều 9 Quy chế này được gửi cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p>	Khoản 1 Điều 11 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

Handwritten signature

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
8	<p><u>Khoản 11.3 Điều 11 “Tư cách thành viên HĐQT”:</u></p> <p>11.3 Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên 05 (năm) công ty khác; trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong hệ thống công ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>	<p><u>Khoản 11.3 Điều 11 “Tư cách thành viên HĐQT”:</u></p> <p>11.3 Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên 05 (năm) công ty khác; trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong hệ thống công ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p> <p><i>Đến ngày 01/8/2019, Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên 05 (năm) công ty khác.</i></p>	Khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
9	<p><u>Khoản 13.1 Điều 13 “Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT”:</u></p> <p>13.1 Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p>	<p><u>Khoản 13.1 Điều 13 “Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT”:</u></p> <p>13.1 Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty <i>vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</i></p>	Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty
10	<p><u>Khoản 15.2 Điều 15 “Hợp HĐQT”:</u></p> <p>15.2 Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải</p>	<p><u>Khoản 15.2 Điều 15 “Hợp HĐQT”:</u></p> <p>15.2 Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, <i>Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên</i></p>	Khoản 2 Điều 16 Nghị định 71/2017/NĐ-

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	<i>bản cuộc họp.</i> Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	CP
11	<u>Khoản 15.2 Điều 16 “Các tiểu ban của HĐQT”:</u> 16.1 HĐQT thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, số lượng và tên gọi của các tiểu ban do HĐQT quyết định.	<u>Khoản 15.2 Điều 16 “Các tiểu ban của HĐQT”:</u> 16.1 HĐQT thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, số lượng và tên gọi của các tiểu ban do HĐQT quyết định. <i>Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</i>	Khoản 1 Điều 17 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
12		<u>Bổ sung Điều 17a “Người phụ trách quản trị Công ty”:</u> 1. Để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày kết thúc nhiệm kỳ đương nhiệm của Hội đồng quản trị và không quá 05 năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27a Điều lệ Công ty. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.	Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
13	<p><u>Khoản 19.3 Điều 19 “Ứng cử, đề cử thành viên BKS”:</u></p> <p>19.2. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp p đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	<p><u>Khoản 19.3 Điều 19 “Ứng cử, đề cử thành viên BKS”:</u></p> <p>19.3. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu</p>	Khoản 1 Điều 19 và Điều 11 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
14	<p><u>Khoản 22.4 Điều 22 “Trách nhiệm và nghĩa vụ của BKS”:</u></p> <p>22.4 Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. <i>Sau thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và không có giải pháp khắc phục hậu quả, BKS có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.</i></p>	<p><u>Khoản 22.4 Điều 22 “Trách nhiệm và nghĩa vụ của BKS”:</u></p> <p>22.4 Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	Khoản 4 Điều 22 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
15	<p><u>Khoản 26.3 Điều 26 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban TGD”:</u></p> <p>26.3 Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Thương mại</p>	<p><u>Khoản 26.3 Điều 26 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban TGD”:</u></p> <p>26.3 Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ</p>	Khoản 3 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	<p>– Dịch vụ Bến Thành nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc Nghị quyết HDQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.</p>	<p>Bến Thành <i>nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</i></p>	
16	<p><u>Khoản 26.4 Điều 26 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HDQT, Ban TGD”:</u></p> <p>26.4 Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HDQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý và những người có liên quan tới thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác</p>	<p><u>Khoản 26.4 Điều 26 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HDQT, Ban TGD”:</u></p> <p>26.4 <i>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</i>, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính <i>trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</i></p>	Khoản 4 Điều 26 ND 71/2017/ND-CP
17	<p><u>Khoản 27.2 Điều 27 “Giao dịch với người có liên quan”:</u></p> <p>27.2 Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc</p>	<p><u>Khoản 27.2 Điều 27 “Giao dịch với người có liên quan”:</u></p> <p>27.2 Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty <i>thông qua việc kiểm soát</i></p>	Khoản 2 Điều 25 Nghị định 71/2017/ND-CP



TT	NỘI DUNG TRONG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.	<i>các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.</i>	
18		<p><u>Bổ sung Điều 32a “Công bố thông tin về thu nhập của cán bộ quản lý cấp cao”:</u></p> <p>Tiền lương của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	Điều 31 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
19	<p><u>Khoản 33.1 Điều 33 “Tổ chức công bố thông tin”:</u></p> <p>33.1 Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn</p>	<p><u>Khoản 33.1 Điều 33 “Tổ chức công bố thông tin”:</u></p> <p>33.1 Công ty <i>phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</i></p>	Khoản 1 Điều 33 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Số: 05 /TT-HDQT

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị
CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành theo nội dung tại Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị (đính kèm) cho phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



PHAN VĂN QUANG

**NỘI DUNG TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BỀN THÀNH**

(Đính kèm theo Tờ trình số 04 /TTr-HDQT ngày 06/4/2018 của Hội đồng quản trị)

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
1		<u>Bổ sung Điểm k khoản 2 Điều 11 “Quyền của cổ đông”:</u> k) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.	Điểm f K 2 Đ 12 Điều lệ mẫu và điểm b Khoản 1 điều 4 ND 71/2017/ND- CP
2	<u>Điểm o khoản 2 Điều 14 “Quyền và nhiệm vụ của DHDCD”:</u> o) Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT	<u>Bãi bỏ Điểm o khoản 2 Điều 14 “Quyền và nhiệm vụ của DHDCD”:</u>	Khoản 2 Điều 12 ND 71/2017/ND- CP
3	<u>Khoản 1 Điều 16 “Thay đổi các quyền”:</u> 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của	<u>Khoản 1 Điều 16 “Thay đổi các quyền”:</u> 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ	Khoản 1 Điều 144 LDN 2014 và Khoản 1 Điều 17 Điều lệ

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	mẫu
4	<p><u>Khoản 6 Điều 19 “Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông”:</u></p> <p>6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p><u>Khoản 6 Điều 19 “Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông”:</u></p> <p>6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết <i>theo quy định tại Khoản 10 Điều này.</i></p>	
5	<p><u>Khoản 2 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u></p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u></p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</i></p>	K 2 Đ 26 Điều lệ mẫu và điểm b Khoản 5 điều 13 ND 71/2017/ND- CP
6	<p><u>Khoản 5 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p>	<p><u>Khoản 5 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p>	

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
	<p>a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) <i>mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</i></p> <p>e) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị là đại diện của cổ đông là tổ chức bị mất quyền đại diện cho cổ đông là tổ chức đó hoặc tổ chức đó đã chuyển nhượng hết số cổ phần tại Công ty;</p> <p>f) Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng (trừ trường hợp bất khả kháng);</p> <p>e) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị là đại diện của cổ đông là tổ chức bị mất quyền đại diện cho cổ đông là tổ chức đó hoặc tổ chức đó đã chuyển nhượng hết số cổ phần tại Công ty;</p> <p>f) Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><i>g) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Điều 26 Điều lệ mẫu</p>

Đạt

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
7	<u>Khoản 7 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u> 7. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	<u>Khoản 7 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u> 7. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <i>công bố thông tin</i> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 26 Điều lệ mẫu
8		<u>Bổ sung khoản 10 Điều 24 “Thành phần nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”:</u> 10. Đến ngày 01/8/2019, Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.	Khoản 3 Điều 12 ND 71/2017/ND-CP
9	<u>Điểm j Khoản 2 Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị”:</u> j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức	<u>Điểm j Khoản 2 Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị”:</u> j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; <i>quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức</i>	Điểm j Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu
10	<u>Điểm d khoản 3 Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị”:</u> d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty (đối với Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS sẽ do BKS soạn thảo để HĐQT ký ban hành)	<u>Điểm d khoản 3 Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị”:</u> d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty. <i>trừ Quy chế nội bộ về quản trị công ty</i> (đối với Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS sẽ do BKS soạn thảo để HĐQT ký ban hành).	Khoản 1 Điều 7 ND 71/2017/ND-CP

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
11	<p><u>Khoản 1 Điều 26 “Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị”:</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch và một thành viên làm Phó Chủ tịch (nếu cần thiết). Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p><u>Khoản 1 Điều 26 “Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị”:</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch và một thành viên làm Phó Chủ tịch (nếu cần thiết).</p>	<p>Khoản 2 Điều 12 ND 71/2017/ND-CP</p>
12		<p><u>Bổ sung Điều 27a “Người phụ trách quản trị Công ty”:</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày kết thúc nhiệm kỳ đương nhiệm của Hội đồng quản trị và không quá 05 năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Có hiểu biết về pháp luật; Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định 	<p>Điều 18 ND 71/2017/ND-CP và Điều 32 điều lệ mẫu</p>

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
		<p>của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p>	

TT	NỘI DUNG TRONG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ / GHI CHÚ
		i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
13	<p><u>Khoản 3 Điều 33 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi”:</u></p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p><u>Khoản 3 Điều 33 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi”:</u></p> <p>3. <i>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</i>, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính <i>trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</i></p>	<p>Khoản 4 Điều 26 ND 71/2017/ND-CP và Điều 40 điều lệ mẫu</p>





CÔNG TY CP TM - DV BẾN THÀNH
(BEN THANH TSC)
BAN KIỂM SOÁT

Số: C1 / TTr - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

1. Về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là đơn vị có nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành yêu cầu.

2. Về đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:

Với tiêu thức lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính đề xuất 03 (ba) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 của CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành, như sau:

2.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC).

- Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.

- Website: www.aisc.com.vn
- 2.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C
 - Địa chỉ: 02 đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM.
 - Website: www.a-c.com.vn
- 2.3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
 - Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Website: www.vietvalues.com

3. Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua danh sách 03 Công ty Kiểm toán độc lập nêu trên để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ MINH PHÚ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2017 là năm có nhiều khởi sắc đối với tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam với tốc độ tăng trưởng khá tích cực. Tại doanh nghiệp, năm 2017 - kỷ niệm 25 năm thành lập doanh nghiệp - với quyết tâm vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành đã tập trung chỉ đạo toàn Công ty thực hiện khẩn trương và quyết liệt các hoạt động đạt kết quả cao và hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Nay, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017:

Ngay sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị đã triển khai nhiệm vụ đến các thành viên và Ban điều hành doanh nghiệp nhằm thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ được giao theo nội dung Nghị quyết số 01/NQ-2017 ngày 11/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Cụ thể kết quả như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời, tập trung chỉ đạo Ban điều hành doanh nghiệp thực hiện các giải pháp để hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

1.1. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **48,62 tỷ đồng**; trong đó công ty mẹ thực hiện **47,3 tỷ đồng**, vượt 35,13% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tăng 22,65% so với năm trước; tăng chủ yếu từ lĩnh vực kinh

doanh dịch vụ, nguyên nhân tăng là do trong năm 2017 đưa dự án vào khai thác kinh doanh và điều chỉnh tăng giá đối với một số bất động sản.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 35,03%.
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 15,3%.

1.2. Chi tiêu cổ tức: Đảm bảo chi tiêu cổ tức chia cho cổ đông là 15% theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động, đảm bảo đời sống cho gần 250 lao động tại doanh nghiệp.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 theo đúng nội dung Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, trong đó đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 cho quý cổ đông với tỷ lệ 18%.

3. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng vượt kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017:

Hội đồng quản trị đã tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 theo đúng nội dung Khoản a Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-2017. Đồng thời, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân phối quỹ thưởng vượt kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 với tỷ lệ thưởng theo đúng nội dung tại Khoản b Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

4. Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và chương trình ESOP:

Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán TpHCM đã được Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ được giao trong Nghị quyết. Cụ thể kết quả:

4.1. Đợt 1: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 200:43.

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành trong đợt: 2.278.703 cổ phiếu. Mệnh giá 01 cổ phiếu: 10.000 đồng.

- Vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành là: 128.787.030.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng*).

- Trong tháng 9 năm 2017, Công ty đã hoàn tất các thủ tục thay đổi Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm.

4.2. Đợt 2: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP).

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành trong đợt: 621.521 cổ phiếu. Trong đó:

+ Cổ phiếu phát hành thêm: 621.297 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu quỹ: 224 cổ phiếu.

- Mệnh giá 01 cổ phiếu: 10.000 đồng.

- Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phiếu.

- Vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành là: 135.000.000.000 đồng (*Bảng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*).

- Trong tháng 12 năm 2017, Công ty đã hoàn tất các thủ tục thay đổi Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm.

5. Các nhiệm vụ khác:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ ủy quyền tại Điều 6 Nghị quyết số 01/NQ-2017 ngày 11/4/2017 của ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 106 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng theo đúng quy định pháp luật.

II. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2017:

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến thành viên HĐQT:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự mở rộng tham dự họp của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty. Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh giữa hai phiên họp, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT; việc kiểm phiếu lấy ý kiến đều có sự giám sát của Trưởng Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2017, đa số các thành viên Hội đồng quản trị đều dự họp đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến đóng góp cho HĐQT cũng như hoạt động của Ban điều hành. Các cuộc họp HĐQT và các đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan. Các chỉ đạo, kết luận thống nhất trong cuộc họp được ban hành ngay sau đó để Ban điều hành và các bộ phận liên quan kịp thời thực hiện, đồng thời theo dõi báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

2. Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho cơ quan thẩm quyền đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.



3. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành 32 quyết định thuộc thẩm quyền theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Cụ thể:

3.1. Về đầu tư:

- Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng dự toán công trình “Sửa chữa nâng cấp Trung tâm Vàng bạc đá quý Bến Thành” và công trình “Gia cường toàn bộ hiện trạng kết cấu tòa nhà” tại 186 – 188 Lê Thánh Tôn.

- Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các công trình:

+ Công trình “Trụ sở văn phòng Công ty” tại 2-4-6 Lưu Văn Lang.

+ Công trình “Sửa chữa nâng cấp Trung tâm Vàng bạc đá quý Bến Thành”.

+ Công trình “Gia cường toàn bộ hiện trạng kết cấu tòa nhà” tại 186 – 188 Lê Thánh Tôn .

+ Công trình “Khách sạn và cửa hàng kinh doanh” tại 186 – 188 Lê Thánh Tôn.

- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Cửa hàng kinh doanh” tại 361 Trần Hưng Đạo.

- Đầu tư tài chính: phê duyệt tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny, mua thêm cổ phần CTCP Đầu tư Thịnh Vượng và mua cổ phần CTCP Bến Thành – Mùi Né.

3.2. Các quyết định khác:

- Phê duyệt kế hoạch mua bảo hiểm mọi rủi ro tài sản năm 2017.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương và dự toán quỹ phúc lợi năm 2017.

- Phê duyệt các hồ sơ liên quan đến phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- Phê duyệt mức trích khấu hao tài sản cố định năm 2017 và ủy quyền phê duyệt mức trích khấu hao tài sản cố định hằng năm.

- Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế chi hoa hồng môi giới.

- Phê duyệt các thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức, dự họp Đại hội đồng cổ đông và nhận cổ phiếu thưởng.

- Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2017 cho cổ đông với tỷ lệ chi trả là 8%.

5. Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của Hội đồng quản trị. Thông qua các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị thẳng thắn trao đổi và chất vấn về các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện những chủ trương phù hợp cho từng thời điểm và các giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ giao. Ngoài ra, hằng tuần, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc với Tổng Giám đốc Công ty để thường xuyên nắm bắt kết quả xử lý công việc, tiến độ và biện pháp thực hiện.

7. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

III. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì công tác quản trị theo hướng nâng cao chất lượng quản trị. Các hoạt động luôn được đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật, đồng thời thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát việc điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2017. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt là hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 106 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng theo đúng tiến độ và đúng quy định pháp luật.

Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2018, kinh tế trong nước được dự báo sẽ có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, các chi phí đầu vào như xăng, dầu, điện, nước, v.v... nhiều khả năng sẽ điều chỉnh tăng theo giá thị trường; bên cạnh đó, việc xây dựng tuyến Metro tại khu vực chợ Bến Thành cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2018 như sau:

1. Triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2018.

2. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị.

3. Tăng cường công tác dự báo, đánh giá kịp thời những biến động thị trường để có những giải pháp kịp thời đối với từng đơn vị, từng lĩnh vực.

400
TY
ÁN
-CĐC
HÀN
HỒ C

4. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tình hình tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu sản xuất kinh doanh.

5. Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.

6. Tiếp tục cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh.

7. Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới để gia tăng thị phần; phát triển sản phẩm, lĩnh vực mới; tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua tự đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn.

8. Đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng 361 Trần Hưng Đạo để hoàn thành và đưa vào khai thác trong năm 2018; Thúc đẩy việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án 152 – 154 Võ Văn Kiệt để khởi công xây dựng vào cuối năm 2018.

9. Chỉ đạo chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế thừa của doanh nghiệp, xây dựng nội lực mạnh mẽ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu, mang lại hiệu quả cao.

10. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

11. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

PHẦN III: MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2018 **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trên cơ sở dự báo tình hình chung năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2018 như sau:

1. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 45 tỷ đồng.
2. Chỉ tiêu cổ tức tối thiểu: 15%.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự chia sẻ, tin tưởng và hỗ trợ tích cực từ quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty cùng với sự đồng tâm nỗ lực của đội ngũ người lao động trong toàn doanh nghiệp để thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo an toàn và phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *pt*

PHAN VĂN QUANG



BÁO CÁO

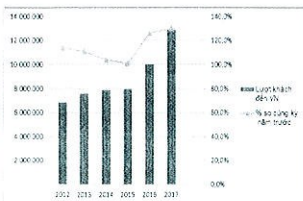
Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 Phương hướng hoạt động năm 2018

PHẦN I

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 đạt 6,81% và vượt chỉ tiêu 6,7% Quốc hội đề ra hồi đầu năm. Bất chấp sự sụt giảm sản lượng khai khoáng và dầu thô, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt kết quả khả quan, được thúc đẩy bởi hai động lực là sản xuất định hướng xuất khẩu và tăng tiêu dùng nội địa. Công nghiệp chế biến, chế tạo đã tăng trưởng mạnh trong thời gian qua do các nhà máy FDI đẩy mạnh sản xuất, trong khi khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng nhờ sự gia tăng hoạt động bán lẻ, mở rộng cho vay của ngân hàng, cũng như mức tăng trưởng số du khách tới Việt Nam.
- Số liệu năm 2017 so với năm trước: Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,53%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 10,86%; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tăng 7,2%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tăng 10,8%; khách quốc tế đến Việt Nam tăng 29,1%.
- Hoạt động của Công ty gặp những thử thách nhất định: Việc rào chắn, phân lại luồng giao thông từ tháng 5/2017 đã gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh tại khu vực chợ Bến Thành và các điểm kinh doanh lân cận; Chi phí tiền điện, đóng BHXH tăng; Những doanh nghiệp có vốn góp và khách hàng thuê mặt bằng của Công ty vẫn còn gặp phải nhiều khó khăn.



II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ năm 2017/2016
Tổng doanh thu thuần TM - DV	365.708	357.384	97,72%
Lợi nhuận trước thuế	39.009	48.623	124,65%
Lợi nhuận sau thuế	31.138	38.524	123,72%
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	30.780	38.524	125,16%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/Cổ phiếu)	2.084	2.536	121,69%

I. Phân tích hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ Phần TM-DV Bến Thành:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ %	
					KẾ HOẠCH	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5	6 = 5/3	7 = 5/4
1	Tổng Doanh thu thuần TM-DV	310.000	361.010	351.743	113,47%	97,43%
2	Lợi nhuận trước thuế	35.000	38.563	47.297	135,13%	122,65%
3	Lợi nhuận sau thuế	28.700	31.604	38.347	133,61%	121,34%
4	Vốn điều lệ	106.000	106.000	135.000	127,36%	127,36%
5	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/VDL	33,02%	36,38%	35,03%		
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/VDL	27,08%	29,81%	28,41%		

1.1 Đánh giá doanh thu:

a. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu thuần thực hiện năm 2017 là 275,07 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 78,20%, đạt 107,87% kế hoạch, giảm 10,28% so với năm trước. Cụ thể như sau:

- **Lĩnh vực bán buôn:** Chủ yếu là hàng của Bộ phận TM-DV nhập khẩu về phân phối bán trong nước.
 - Trong kỳ doanh thu bán buôn thực hiện 102,45 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 29,13%, đạt 128,07% kế hoạch và giảm 9,35% so với cùng kỳ năm trước.
 - Nguyên nhân giảm là do Bộ phận TM-DV chủ động hạn chế hoạt động bán buôn do tỷ suất sinh lời thấp nhưng rủi ro về tỷ giá, giá cả, công nợ và hàng tồn kho cao.
- **Lĩnh vực bán lẻ:** ngành hàng chủ yếu là vải sợi may mặc, quần áo may sẵn, hàng thủ công mỹ nghệ tại các Trung tâm Bến Thành và điện gia dụng, máy móc thiết bị, dụng cụ điện cầm tay ở Trung tâm Dân Sinh.

- Doanh thu thực hiện 172,62 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 49,07%, đạt 98,64% kế hoạch và giảm 10,83% so với năm trước.
- Nguyên nhân doanh thu giảm là do chủ trương của Công ty chủ động sắp xếp lại quầy hàng, với quầy có vị trí không thuận lợi tiến hành hợp tác phân chia lợi nhuận nhằm tăng hiệu quả để đối phó với khó khăn từ phân lại luồng giao thông của dự án Metro.

b. Kinh doanh dịch vụ:

Tổng Doanh thu thực hiện năm 2017 là 76,67 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 21,80%, đạt 139,41% kế hoạch, tăng 40,91% so với năm trước. Doanh thu dịch vụ năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do năm nay có thêm doanh thu từ dự án 129-131 Tôn Thất Đạm từ tháng 7/2017 và cùng kỳ năm trước doanh thu cho thuê khách sạn 186-188 Lê Thánh Tôn chỉ phát sinh từ tháng 5/2016. Ngoài ra, đối với các hợp đồng hết hạn Công ty đã tích cực đàm phán điều chỉnh tăng giá cho thuê khách hàng cũ và tìm khách hàng thuê mới giá cao hơn.

1.2 Đánh giá lợi nhuận trước thuế

- **Lợi nhuận trước thuế:** thực hiện năm 2017 là 47,3 tỷ đồng, đạt 135,13% kế hoạch năm và tăng 22,65% so với năm trước. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do giá vốn cho thuê bất động sản giảm từ chi phí đi thuê giảm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 35,03%, giảm 1,35% so với năm 2016; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 28,41% và giảm 1,40%. Nguyên nhân giảm là do tăng vốn điều lệ từ 106 lên 135 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 15,30%, tăng 1,91% so với năm trước; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 12,41% và tăng 1,44%.

2. Hiệu quả HDKD của Công ty con (Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny)

- Vốn điều lệ 20 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100%.
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 8,66 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 4,47 tỷ đồng tăng 24,76% so với năm trước, nguyên nhân tăng chủ yếu do giảm chi phí đi thuê. Lợi nhuận năm 2016 phân phối cho Công ty mẹ trong năm 2017 là 35% trên vốn góp.

3. Hiệu quả hoạt động các Công ty liên kết, Công ty có vốn góp lớn

3.1 Công ty Cổ phần Đầu tư Thịnh Vương:

- Trong năm qua, đã tăng vốn điều lệ từ 110 tỷ đồng lên 132 tỷ đồng và tỷ lệ vốn góp của Công ty từ 45,45% lên 46,21%.
- Doanh thu thuần thực hiện năm 2017 đạt 8,78 tỷ đồng, giảm 23,50% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế lỗ 11,43 tỷ đồng tương đương số lỗ năm trước. Công ty đã lập dự phòng tại đây theo quy định.
- Nguyên nhân: không có khách thuê toàn bộ tầng hai và một phần tầng trệt mặc dù đã rất nỗ lực tìm kiếm khách thuê.

3.2 Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành Non Nước:

- Vốn điều lệ 145 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty 17,28%.
- Doanh thu thuần thực hiện năm 2017 đạt 112,28 tỷ đồng đạt 106,24% kế hoạch năm tăng 74,66% so với năm trước. Công suất khai thác đạt 69,8%, lợi nhuận trước thuế 0,15 tỷ đồng (kế hoạch lỗ 1,58 tỷ đồng) và giảm mạnh so với năm trước. Nguyên nhân lợi nhuận trước thuế năm nay giảm so với năm trước là do chi phí thuê đất tăng.

3.3 Công ty Cổ phần Bến Thành Môi Né:

- Vốn điều lệ 140,5 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty 9,34%.
- Doanh thu thuần thực hiện năm 2017 đạt 44,12 tỷ đồng đạt 116,26% kế hoạch năm và tăng 29,17% so với năm trước. Công suất khai thác đạt 74,3%, lợi nhuận trước thuế 9,54 tỷ đồng, đạt 187,5% kế hoạch năm và tăng 216,67% so với năm trước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TM-DV BẾN THÀNH:

I. Công tác quản trị tài chính

- Tính đến cuối ngày 31/12/2017, Tổng tài sản đạt 459,46 tỷ đồng tăng trưởng 9,61% so với năm trước; Vốn chủ sở hữu đạt 309,05 tỷ đồng tăng trưởng 7,32% so với năm trước; Đầu tư tài chính 130,12 tỷ đồng tăng 20,93% so với năm trước, tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp có cùng ngành nghề kinh doanh và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Tình hình tài chính lành mạnh; cơ cấu nguồn vốn hợp lý; các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đều được kiểm soát các rủi ro thông qua việc trích lập các quỹ dự phòng, mua bảo hiểm nhằm bảo toàn vốn.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		79,88	75,51
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		20,12	24,49
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		31,30	32,74
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		68,70	67,26
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,89	1,36
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,50	1,99
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản		7,54	8,35
	- Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu thuần		8,75	10,90
	- Tỷ suất lợi nhuận / Nguồn vốn chủ sở hữu		10,97	12,41

2. Thực hiện các dự án đầu tư

Năm 2017, Bộ phận Đầu tư Phát triển đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ với các kết quả thực hiện như sau:

- Phối hợp với nhà thầu, đơn vị kiểm toán hoàn thành quyết toán vốn dự án 186-188 Lê Thánh Tôn;
- Với dự án 129 – 131 Tôn Thất Dạm đã hoàn tất thi công hoàn thành cơ bản, bàn giao cho đối tác thực hiện công tác hoàn thiện và có doanh thu từ 01/7/2017;
- Dự án 361 Trần Hưng Đạo đã được cấp phép xây dựng và tiến hành khởi công trong tháng 9/2017;
- Dự án 152-154 Võ Văn Kiệt đang chuẩn bị thủ tục để thực hiện dự án đầu năm 2018;
- Phối hợp với Bộ phận khác trong Công ty để nâng cấp, sửa chữa các mặt bằng nhằm nâng

cao hiệu quả trong kinh doanh, khai thác sử dụng;

- Bộ phận đã nỗ lực hết mình, liên hệ với các Sở ban ngành để hoàn thành việc điều chỉnh đơn giá thuê đất theo Thông tư 333/2016/TT-BTC cho 29 mặt bằng kể từ 01/01/2017 và cấp đổi sổ cho một số mặt bằng, giúp công ty mạnh dạn hơn trong việc đầu tư, phát triển các dự án.

3. Công tác kinh doanh

- Bộ phận Thương mại – Dịch vụ đã tích cực tìm kiếm thêm các đối tác mới và đàm phán với các khách hàng sắp hết hạn hợp đồng thuê để điều chỉnh tăng giá cho thuê phù hợp với tình hình thị trường nhằm mang lại hiệu quả cao hơn cho doanh nghiệp. Trong năm 2017, đã ký hợp đồng với các đối tác mới đem lại hiệu quả cao hơn tại các điểm sau: 200 và 222-228 Lê Thánh Tôn, 37 Phan Chu Trinh, 194 Lê Thánh Tôn, 36 Nguyễn An Ninh ...
- Bộ phận đã hỗ trợ các trung tâm tại chợ Bến Thành và chợ Dân Sinh trong việc đàm phán với khách hàng ký kết các hợp đồng hợp tác khai thác điểm kinh doanh hiệu quả cao hơn.
- Ngoài ra, Bộ phận cũng đã tích cực hỗ trợ Trung tâm Dân Sinh trong việc giải quyết hàng tồn đọng, chậm luân chuyển để giảm dự trữ tồn kho, giảm lãi vay tăng hiệu quả trong kinh doanh.

4. Công tác nhân sự, đào tạo

- Công tác huấn luyện đào tạo đội ngũ lao động phù hợp với mục tiêu phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Trong năm 2017, Công ty đã cử 42 lượt lao động tham gia các khóa đào tạo như dẫn chương trình, nghề nhân sự, kỹ năng soạn thảo văn bản, báo cáo tài chính hợp nhất, kiến thức pháp luật dành cho nhà quản lý doanh nghiệp,...
- Trong năm 2017, Công ty đã bổ nhiệm 05 lao động giữ vị trí quản lý cấp trung của doanh nghiệp; tuyển dụng mới 09 lao động; điều động, bổ trí 09 lao động tại văn phòng công ty và một số đơn vị trực thuộc.
- Đảm bảo thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho toàn thể cán bộ nhân viên theo đúng quy định pháp luật. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động khi thôi việc, nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản,... theo đúng quy định.
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung quy định đánh giá hiệu quả công việc của người lao động phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động tại doanh nghiệp, góp phần tăng năng suất lao động.
- Thực hiện hoàn tất việc lưu trữ hồ sơ điện tử của toàn thể người lao động tại doanh nghiệp, góp phần hiệu quả trong việc lưu trữ, trích lục hồ sơ người lao động được nhanh chóng, chính xác.
- Hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu của Công ty và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật; tham gia soạn thảo và góp ý hoàn thiện các hợp đồng hợp tác với các đối tác trong việc phát triển các dự án bất động sản của Công ty.

5. Công tác hành chính

- Tổ chức các hoạt động sự kiện của Công ty nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty, phục vụ tốt các hoạt động, các hội nghị của Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.
- Thực hiện quản lý, chăm sóc, sửa chữa tài sản, văn phòng, cửa hàng, kho hàng và các địa điểm kinh doanh với đối tác của Công ty, đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát sinh và có hiệu quả về chất lượng và tiến độ thực hiện. Trong năm 2017, Bộ phận đã tiến hành di dời văn phòng làm việc các đơn vị trực thuộc tập trung về 2-6 Lư Văn Lang để tăng diện tích khai

thác kinh doanh tại 37 Phan Chu Trinh và chuẩn bị bàn giao mặt bằng 152 Võ Văn Kiệt để thực hiện dự án.

- Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu mua sắm vật dụng văn phòng, vật dụng tiếp tân, vệ sinh, văn phòng phẩm... sử dụng thiết bị tiết kiệm điện năng và các chi phí khác.
- Thực hiện các công tác về quản lý trang website của Công ty, đáp ứng yêu cầu về thông tin của doanh nghiệp, về các hoạt động phát triển kinh doanh, các hoạt động lễ hội, các hoạt động hướng đến cộng đồng...
- Thực hành quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu qua hệ thống điện tử, email... nhằm đáp ứng nhanh các yêu cầu tra cứu hồ sơ, thông tin hoạt động.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, quản lý an toàn trật tự, an ninh trong toàn doanh nghiệp, đảm bảo đưa, rước, vận chuyển tài sản, tiền hàng an toàn, kịp thời.

6. Công tác kiểm tra, kiểm soát

Công tác kiểm tra, kiểm soát được thực hiện luân phiên theo từng đơn vị. Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đều tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

IV. NHẬN XÉT:

1. Những mặt làm được:

- Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty.
- Điều chỉnh giảm đơn giá thuê đất theo Thông tư 333/2016/TT-BTC.
- Đối với các dự án đầu tư: Đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Công trình tại 186-188 Lê Thánh Tôn; Bàn giao Công trình 129-131 Tôn Thất Đạm, Quận 1 đảm bảo an toàn, đúng tiến độ; Hoàn thành thủ tục pháp lý và đã khởi công dự án 361 Trần Hưng Đạo.
- Tìm kiếm thêm nhiều đối tác mới có tiềm lực năng cao hiệu quả hoạt động cho thuê tài sản.
- Về hoạt động đầu tư tài chính đã cơ cấu lại danh mục đầu tư đúng theo định hướng phát triển của Hội đồng quản trị; Tham mưu cơ cấu lại nợ vay tại Công ty Thịnh Vương để duy trì hoạt động và có thêm thời gian để tìm kiếm đối tác chuyển nhượng.
- Phát hành tăng vốn theo đúng tiến độ nghị quyết ĐHĐCĐ từ 106 tỷ lên 135 tỷ đồng.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.
- Duy trì được việc làm và nâng cao thu nhập cho hơn 250 người lao động, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước; Thực hiện quy chế phân phối tiền lương mới cho toàn Công ty từ 01/1/2017.
- Công tác đào tạo, huấn luyện luôn được duy trì thường xuyên đáp ứng được nhu cầu phát triển.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế:

- Việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Thịnh Vương gặp khó khăn.

PHẦN II

Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2018

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

- Tăng trưởng kinh tế năm 2018 ở nước ta theo chỉ tiêu của Quốc hội đề ra là 6,5 - 6,7%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%.
- Các vấn đề xoay quanh việc căng thẳng ở Biển Đông vẫn còn diễn biến phức tạp.
- Các chi phí đầu vào nhiều khả năng tăng: xăng, dầu, điện, nước được điều chỉnh theo giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch của đơn vị. Ngoài ra, việc giao cho TP.HCM cơ chế đặc thù, trong đó được quyền tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường; quyết định tăng phí, lệ phí trên địa bàn hoặc áp dụng các loại phí, lệ phí chưa có trong danh mục sẽ ít nhiều ảnh hưởng chi phí đầu vào của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin về dự án xây dựng tuyến Metro khu vực Chợ Bến Thành để các đơn vị chủ động hơn trong kế hoạch dự trữ hàng hoá phù hợp với tình hình kinh doanh trên địa bàn Chợ.
- Hoạt động của Công ty Thịnh Vương tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm khách thuê làm ảnh hưởng đến dòng thu nhập của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1. Nhiệm vụ:

- Công ty sẽ tiếp tục duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, huy động mọi nguồn lực, tập trung các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông:
 - Tổng doanh thu : 310 tỷ
 - Lợi nhuận trước thuế : 45 tỷ
 - Cổ tức tối thiểu : 15%
- Khai thác các mô hình kinh doanh mới; Phát triển sản phẩm mới, riêng biệt, nâng cao giá trị thương hiệu.
- Đẩy nhanh tiến độ khởi công, xây dựng các dự án.
- Đảm bảo tình hình tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Duy trì ổn định việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

2. Giải pháp:

2.1 Hoạt động kinh doanh

- Chú trọng nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ hậu mãi; Tiếp tục giảm lượng hàng tồn kho tại Trung Tâm Dân Sinh; Giảm nhập khẩu những ngành hàng nhiều rủi ro; Phát triển sản phẩm mới góp phần quảng bá uy tín, hình ảnh Công ty đến với khách hàng nhằm nâng cao giá trị thương hiệu, nghiên cứu phát triển loại hình thương mại điện tử.
- Tăng cường công tác dự báo tình hình thị trường, đặc biệt là tỷ giá USD/VND để phòng tránh các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại và các hoạt động khác của công ty.
- Thường xuyên phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động của một số đơn vị trực thuộc, tái

cơ cấu tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Khai thác tối đa bất động sản hiện có trên cơ sở đầu tư, nâng cấp mở rộng để tăng hiệu quả.

2.2 Thực hiện các dự án đầu tư

- Trong năm 2018, Bộ phận Đầu tư phát triển cùng Công ty sẽ tiếp tục cố gắng cùng với các nhà thầu, công ty kiểm toán quyết toán vốn tại dự án 129 – 131 Tôn Thất Dạm; Dự án 361 Trần Hưng Đạo, vào khai thác đảm bảo an toàn, đúng tiến độ; Hoàn thành thủ tục pháp lý để khởi công xây dựng công trình 152-154 Võ Văn Kiệt và tiếp tục hoàn thành hồ sơ cấp đổi sổ cho 07 mặt bằng còn lại.
- Nghiên cứu và đề xuất đầu tư nâng cấp sửa chữa các mặt bằng để gia tăng giá trị tài sản kinh doanh, khai thác sử dụng.

2.3 Tài chính

- Đầu tư, liên kết, hợp tác mở rộng vào các lĩnh vực hoạt động phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tồn kho, công nợ, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh toàn Công ty.
- Thường xuyên thực hiện công tác dự báo về kinh tế vĩ mô để hạn chế tối đa những rủi ro thiệt hại của Công ty.

2.4 Công tác quản trị nhân sự

- Xây dựng bảng mô tả công việc và xây dựng định mức lao động của toàn doanh nghiệp.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhân sự của Công ty, chuẩn bị nhân sự kế thừa trong những năm tiếp theo.
- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế liên quan đến công tác quản trị nhân sự phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp..

2.5 Công tác quản trị hành chính

Tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng công tác quản trị hành chính:

- Thực hành tiết kiệm trong mua sắm vật dụng, trong sử dụng điện, nước và các trang thiết bị khác.
- Thực hành có hiệu quả công tác lưu trữ hồ sơ trên hệ thống điện tử nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu hoạt động chung của doanh nghiệp.
- Duy trì và phát huy công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng, chống cháy nổ, bảo vệ tài sản và con người trong toàn Công ty.
- Xây dựng tinh thần làm việc nhóm trong CBNV tại bộ phận nhằm đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác và có hiệu quả trong các hoạt động chung của doanh nghiệp.

2.6 Công tác quản trị khác

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để gia hạn thời gian thuê đất của các thửa đất sắp đến hạn nhằm chủ động hơn trong các hoạt động đầu tư, khai thác, nâng cao lợi nhuận.
- Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy trình làm việc cho phù hợp, đạt hiệu quả, hiệu suất cao; Nghiên cứu ứng dụng sử dụng hóa đơn điện tử; Chủ động trong việc ứng phó với những thay đổi về chính sách thuế.



Tổng Giám Đốc

Trần Hữu Hoàng Vũ





TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã tiến hành triển khai hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của ban. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch; xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty, cụ thể:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát hoạt động gồm 3 thành viên với tổng thù lao hoạt động trong năm 2017 là 156 triệu đồng, thực hiện đúng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong quá trình hoạt động, BKS được Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị. Hoạt động của ban kiểm soát gồm:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra tính tuân thủ của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, các đơn vị và bộ phận trực thuộc.

1.1 Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT.

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ và đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, cụ thể:

- Về phân phối lợi nhuận năm 2016: Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2016 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017:

STT	Diễn giải	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ TH
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất năm 2016	39.008.870.889	39.008.870.889	100%
	Trong đó: Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ	38.562.529.035	38.562.529.035	100%
2	Thuế TNDN hợp nhất	7.871.064.549	7.871.064.549	100%
2.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.620.041.244	8.620.041.244	100%
2.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-748.976.695	-748.976.695	100%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	31.137.806.340	31.137.806.340	100%
3.1	Lợi ích cổ đông thiểu số	358.251.107	358.251.107	100%
3.2	Lợi nhuận để lại Công ty con (Bến Thành – Sun Ny)	-625.319.911	-625.319.911	100%
3.3	Lợi nhuận để lại Công ty liên kết (sau khi đã loại trừ khoản lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ)	-198.730.409	-198.730.409	100%
3.4	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	31.603.605.553	31.603.605.553	100%
4	Trích lập các quỹ, Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	11.408.739.911	11.408.739.911	100%
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	7.000.000.000	7.000.000.000	100%
4.2	Quỹ phúc lợi (3% x Mục 3.4)	948.108.167	948.108.167	100%
4.3	Quỹ khen thưởng (7% x Mục 3.4)	2.212.252.389	2.212.252.389	100%
4.4	Quỹ khen thưởng HĐQT và Ban Kiểm soát	684.379.355	684.379.355	100%
4.5	Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	564.000.000	564.000.000	100%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại tại Công ty mẹ chi cổ tức	25.037.381.076	25.037.381.076	100%
5.1	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các khoản năm 2016 (Mục 3.4 trừ Mục 4)	20.194.865.642	20.194.865.642	100%
5.2	Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2015	4.842.515.434	4.842.515.434	100%
6	Cổ tức chia cho cổ đông (tỷ lệ 18%)	19.079.596.800	19.079.596.800	100%
6.1	Đã tạm ứng đợt 1 năm 2016 (8%/VĐL 106 tỷ)	8.479.820.800	8.479.820.800	100%
6.2	Chi đợt 2 trong năm 2017 (10%/VĐL 106 tỷ)	10.599.776.000	10.599.776.000	100%
7	Tổng số cổ phiếu đã niêm yết tính đến 31/12/2016	10.600.000	10.600.000	100%
7.1	Số cổ phiếu đang lưu hành	10.599.776	10.599.776	100%
7.2	Số cổ phiếu quỹ	224	224	100%
8	Lợi nhuận còn lại tại Công ty mẹ chưa phân phối	5.957.784.276	5.957.784.276	100%

- Thực hiện tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh phù hợp với quy định hiện hành và theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.
- HĐQT chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học TP.HCM là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho BenThanhTSC và giao Tổng

Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị này phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, giám sát tất cả nội dung phiếu lấy ý kiến trong năm 2017 và nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh của BenThanhTSC. Các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HĐQT cũng như trong phiếu lấy ý kiến phù hợp với các quy chế, điều lệ của công ty và Luật doanh nghiệp, nội dung hợp gồm:
 - + Thực hiện tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - + Phê duyệt về mức trích khấu hao tài sản cố định, về việc mua bảo hiểm tài sản, đơn giá tiền lương và dự toán quỹ phúc lợi.
 - + Phê duyệt về việc lựa chọn nhà thầu, về điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng dự toán của 02 công trình và phê duyệt quyết toán 04 dự án hoàn thành.
 - + Chấp thuận mua cổ phần Công ty CP Bến Thành – Mũi Né và mua thêm cổ phần Công ty CP Đầu tư Thịnh Vượng.
 - + Thống qua việc vay vốn hạn mức tín dụng.
 - + Sửa đổi Quy chế chi hoa hồng môi giới của BenthanhTSC.
 - + Chấp thuận chủ trương cho thuê nhà.
 - + Chi trả cổ tức cho Cổ đông.

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức họp 6 phiên và 20 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Hầu hết các thành viên hội đồng quản trị đều tham gia đủ các cuộc họp HĐQT và phản hồi tất cả phiếu lấy ý kiến, tuy nhiên có một thành viên HĐQT tham gia chưa đầy đủ các cuộc họp (tỷ lệ tham dự 33,3%), ngoài ra việc phản hồi phiếu lấy ý kiến của thành viên này cũng không đầy đủ (tỷ lệ phản hồi 10%) và không có ủy quyền lại cho các thành viên HĐQT khác.
- Hội đồng Quản trị đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ và Luật doanh nghiệp; triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được Ban điều hành thực hiện tốt và kịp thời.
- Các Quyết định được Hội đồng Quản trị và Ban điều hành ban hành đều phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban điều hành thường xuyên theo dõi, ra quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với tình hình kinh doanh của doanh nghiệp và sự biến động của thị trường.

1.3 Tính tuân thủ

- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về thực hiện ban hành các văn bản, quy định nội bộ, các trình tự thủ tục thực hiện các dự án đầu tư, quy định về luật đấu thầu cũng như các quyết định, quy chế quản lý đầu tư của HĐQT ban hành.
- Công ty đã thực hiện các báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm, báo cáo quản trị được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

2. Thẩm định báo cáo Tài chính năm 2017

Căn cứ vào trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 do Ban điều hành lập, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM, Ban Kiểm soát xác nhận số liệu và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

2.1 Tình hình tài chính năm 2017: (xem chi tiết tại Phụ lục 1)

DVT: đồng

STT	TÀI SẢN	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 31/12/2017	
		Số liệu công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
A	TÀI SẢN	459.462.648.629	458.488.959.742
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	112.505.292.996	124.619.234.967

STT	TÀI SẢN	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 31/12/2017	
		Số liệu công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	346.957.355.633	333.869.724.775
B	NGUỒN VỐN	459.462.648.629	458.488.959.742
1	NỢ PHẢI TRẢ	150.410.991.587	147.724.369.722
2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	309.051.657.042	310.764.590.020
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	86.632.090.000	86.632.090.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	52.134.819.149	52.134.819.149
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.284.747.893	36.997.680.871

2.2 Kết quả kinh doanh năm 2017 (xem chi tiết tại Phụ lục 2)

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017	
		Số liệu Công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
1	Tổng doanh thu thuần và thu nhập	361.057.694.921	363.785.753.499
2	Tổng chi phí xác định KQKD	313.760.266.287	309.804.390.246
3	LN hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	-	(5.358.760.167)
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	47.297.428.634	48.622.603.086
5	Thuế TNDN phải nộp	8.950.644.217	10.099.006.142
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.346.784.417	38.523.596.944
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-	38.523.596.944

2.3 Đánh giá tình hình hoạt động Công ty CP TMDV Bến Thành

Hoạt động của Công ty trong năm 2017 gặp những thử thách nhất định từ việc rào chắn, phân luồng giao thông đã làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh tại khu vực chợ Bến Thành và các điểm kinh doanh lân cận, chi phí đầu vào tăng và những doanh nghiệp có vốn góp của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là lĩnh vực thương mại bán

lê. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động, doanh nghiệp đã đạt được những hiệu quả hết sức khả quan.

Công ty đã thực hiện vượt các chỉ tiêu đề ra trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

- *Tổng doanh thu* toàn hệ thống thực hiện 363,79 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ thực hiện 361,06 tỷ đồng, giảm 2,4% so với năm 2016 do bị ảnh hưởng từ việc phân luồng giao thông của dự án xây dựng tuyến Metro khu vực chợ Bến Thành. Tuy bị ảnh hưởng từ dự án xây dựng tuyến Metro nhưng doanh thu của hoạt động thương mại dịch vụ năm 2017 vẫn thực hiện được 351,74 triệu đồng đạt 113,47% so với kế hoạch do công ty sắp xếp lại cơ cấu quầy hàng, chuyển một số quầy sạp có vị trí không thuận lợi sang hợp tác khai thác tại Chợ Bến Thành, Chợ Dân Sinh nhằm tăng hiệu quả khai thác, đồng thời tăng doanh thu từ việc khai thác mặt bằng 129-131 Tôn Thất Dạm từ 7/2017 và điều chỉnh tăng giá cho thuê đối với các hợp đồng đến hạn.
- *Lợi nhuận trước thuế* hợp nhất thực hiện 48,62 tỷ đồng. Trong đó, công ty mẹ thực hiện 47,3 tỷ đồng, đạt 135,14% so với kế hoạch. Nguyên nhân do lợi nhuận thương mại tăng trưởng chủ yếu từ các trung tâm Bến Thành thay đổi, điều chỉnh cơ cấu ngành hàng, hình thức kinh doanh có tỷ lệ lãi gộp cao và lợi nhuận dịch vụ bất động sản tăng trưởng cao chủ yếu do chi phí tiền thuê đất năm 2017 giảm mạnh.
- *Lợi nhuận sau thuế* hợp nhất thực hiện 38,52 tỷ đồng. Trong đó: lợi nhuận sau thuế công ty mẹ thực hiện là 38,35 tỷ đồng.

2.4 Các chỉ số tài chính (theo số liệu BCTC riêng năm 2017 đã kiểm toán)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
I. Cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	20,12%	24,49%
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	79,88%	75,51%
- Khoản phải thu NH/TSNH	9,01%	26,65%

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
2. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	31,30%	32,74%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	68,70%	67,26%
3. Chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	0,89	1,36
- Khả năng thanh toán hiện hành	1,50	1,99
4. Chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời		
- LNST/ TTSbq	7,97%	8,73%
- LNST/ VCSHbq	11,09%	12,85%

Cơ cấu Tài sản, Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là bình thường. Các chỉ số khả năng thanh toán và khả năng sinh lời đều tăng so với đầu năm, riêng chỉ số Nợ phải thu ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 tăng mạnh so với đầu năm do tại thời điểm 7/2017 Công ty ứng trước tiền xây dựng cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hưng Thịnh thực hiện dự án tại 129 – 131 Tôn Thất Đạm. Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty tại 31/12/2017 là an toàn, lành mạnh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

2.5 Tình hình đầu tư ra ngoài của Công ty trong năm 2017:

Thực hiện tăng vốn đầu tư:

- Tháng 1/2017, doanh nghiệp đã thực hiện mua thêm phần vốn góp tại Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny nâng tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017 là 100%/VDL.
- Tháng 8/2017, doanh nghiệp góp thêm 11 tỷ đồng vào khoản đầu tư Công ty CP Đầu Tư Thịnh Vượng trong đợt Công ty này (tăng vốn từ 110 tỷ đồng lên 132 tỷ đồng), theo đó số vốn góp của doanh nghiệp tại ngày 31/12/2017 là 61 tỷ đồng và tỷ lệ sở hữu là 46,21%. Mục đích của Công ty Thịnh Vượng tăng vốn lần này nhằm cơ cấu lại nợ vay và bổ sung vốn lưu động.

Thực hiện giảm vốn đầu tư:

- Tháng 1/2017, doanh nghiệp đã hoàn tất thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Quản lý khách sạn Vision.

- Thanh lý hợp đồng hợp tác Công ty TNHH Phờ 2000.
- Thoái vốn Công ty TNHH Chợ Cửa Khẩu Mộc Bài.

Theo Ban kiểm soát việc thực hiện tăng, giảm vốn đầu tư ra ngoài của Công ty trong năm 2017 là phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Kiến nghị

- Từ các nhận định về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Thịnh Vượng.
- Đề nghị thành viên HĐQT nghiêm túc tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và phản hồi đầy đủ phiếu lấy ý kiến của HĐQT theo quy định hiện hành.
- Đề nghị Công ty tiếp tục thông báo, liên hệ các cổ đông chưa lưu ký đến nhận sổ cổ đông trong đợt tăng vốn cho cổ đông hiện hữu bằng vốn chủ sở hữu.
- Tiếp tục theo dõi, bổ sung hồ sơ dự án 129 – 131 Tôn Thất Đạm để thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trình HĐQT phê duyệt theo quy chế của Công ty.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm tài chính 2017, Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội và xác nhận số liệu trình bày trên bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh của công ty năm 2017 là trung thực và hợp lý.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Lê Minh Phú

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu.

PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 31/12/2017	
		Số liệu Công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
A	B	C	D
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	112.505.292.996	124.619.234.967
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	45.787.390.962	57.901.332.933
1	Tiền	2.779.961.751	3.184.903.722
2	Các khoản tương đương tiền	43.007.429.211	54.716.429.211
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.981.302.158	29.981.302.158
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	348.606.738	348.606.738
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	27.542.033.420	27.542.033.420
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
4	Các khoản phải thu khác	2.090.662.000	2.090.662.000
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-
IV	Hàng tồn kho	35.387.174.812	35.387.174.812
1	Hàng hóa tồn kho	35.774.998.377	35.774.998.377
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(387.823.565)	(387.823.565)
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.349.425.064	1.349.425.064
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	346.957.355.633	333.869.724.775
I	Các khoản phải thu dài hạn	18.400.000.000	18.400.000.000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	-	-
4	Phải thu về cho vay dài hạn	18.400.000.000	18.400.000.000
5	Phải thu dài hạn khác	-	-
6	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-	-
II	Tài sản cố định	166.976.003.684	166.976.003.684
1	Tài sản cố định hữu hình	141.915.128.684	141.915.128.684
	- Nguyên giá	200.187.204.937	201.383.949.437
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(58.272.076.253)	(59.468.820.753)
2	Tài sản cố định thuê Tài chính	-	-
	- Nguyên giá	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-	-
3	Tài sản cố định vô hình	25.060.875.000	25.060.875.000
	- Nguyên giá	25.291.062.500	25.291.062.500
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(230.187.500)	(230.187.500)
III	Bất động sản đầu tư	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	34.094.237.997	34.094.237.997
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	34.094.237.997	34.094.237.997

STT	TÀI SẢN	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 31/12/2017	
		Số liệu Công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
V	Đầu tư Tài chính dài hạn	119.899.420.678	105.884.140.532
1	Đầu tư vào Công ty con	14.400.000.000	-
2	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	61.500.000.000	51.667.740.532
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	54.216.400.000	54.216.400.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(10.216.979.322)	-
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	7.587.693.274	8.515.342.562
1	Chi phí trả trước dài hạn	6.797.668.472	6.797.668.472
2	Tài sản thuế Thu nhập hoãn lại	790.024.802	790.024.802
3	Tài sản dài hạn khác	-	-
4	Lợi thế thương mại	-	927.649.288
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	459.462.648.629	458.488.959.742
	NGUỒN VỐN		
A	NỢ PHẢI TRẢ	150.410.991.587	147.724.369.722
I	Nợ ngắn hạn	56.671.827.811	57.334.259.822
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	24.608.432.907	24.608.432.907
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.191.560.274	4.191.560.274
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.736.051.704	10.396.019.501
4	Phải trả người lao động	14.040.048.198	14.040.048.198
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	131.593.455	131.593.455
6	Phải trả nội bộ	-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	60.000.000	60.000.000
9	Phải trả ngắn hạn khác	817.401.505	817.401.505
10	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.086.739.768	3.089.203.982
II	Nợ dài hạn	93.739.163.776	90.390.109.900
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
3	Chi phí phải trả dài hạn	-	-
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-
5	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
7	Phải trả dài hạn khác	93.739.163.776	90.390.109.900
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
9	Trái phiếu chuyển đổi	-	-
10	Cổ phiếu ưu đãi	-	-
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
12	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-

STT	TÀI SẢN	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 31/12/2017	
		Số liệu Công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	309.051.657.042	310.764.590.020
I	Vốn chủ sở hữu	309.051.657.042	310.764.590.020
1	Vốn góp của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	86.632.090.000	86.632.090.000
3	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
4	Cổ phiếu quỹ (*)	-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	52.134.819.149	52.134.819.149
8	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.284.747.893	36.997.680.871
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	5.957.784.276	7.493.904.727
	- LNST chưa phân phối kỳ này	29.326.963.617	29.503.776.144
10	Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
11	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
1	Nguồn kinh phí	-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	459.462.648.629	458.488.959.742



PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017	
		Số liệu Công ty mẹ	Số liệu hợp nhất
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	351.743.487.476	357.383.556.597
2	Các khoản giảm trừ	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	351.743.487.476	357.383.556.597
4	Giá vốn hàng bán	240.384.894.212	240.384.894.212
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.358.593.264	116.998.662.385
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8.652.637.936	5.734.371.479
7	Chi phí tài chính	6.166.307.967	832.976.601
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	819.961.914	819.961.914
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(5.358.760.167)
9	Chi phí bán hàng	41.198.674.726	41.198.674.726
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.646.644.009	27.023.079.016
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	46.999.604.498	48.319.543.354
12	Thu nhập khác	661.569.509	667.825.423
13	Chi phí khác	363.745.373	364.765.691
14	Lợi nhuận khác	297.824.136	303.059.732
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.297.428.634	48.622.603.086
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.991.692.324	10.140.054.249
17	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(41.048.107)	(41.048.107)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.346.784.417	38.523.596.944
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		38.523.596.944
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.536